

Số: /KH-THCSHL

Điện Biên Phủ, ngày 27 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Năm học 2024 – 2025

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; **Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;**

Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT, ngày 30 tháng 12 năm 2021: Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS;

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo: Thông tư hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; **Số 5636/BGDĐT-GDTrH: V/v xây dựng KHGD các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí, HĐTN-HN, ngày 10/10/2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo;**

Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 2380/UBND-GDĐT, ngày 13/8/2024 của UBND thành phố Điện biên Phủ V/v triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ; Quyết định

số 2334/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2024, thành phố Điện Biên Phủ; Công văn số 539/PGDDĐT-TCCB, ngày 20/4/2024: Về việc giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo năm 2024 (năm học 2024-2025)

Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn số 1422/SGDDĐT-GDTrH V/v triển khai thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 2906/SGDDĐT-GDTrH, ngày 5/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Công văn số 2195/SGDDĐT-GDTrH, ngày 14/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025;

Công văn số 2221/SGDDĐT-VP, ngày 16/8/2024 về việc chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới, tổ chức các hoạt động đầu năm học và tổ chức khai giảng năm học 2024-2025;

Công văn số 1171/PGDDĐT-THCS, ngày 15/8/2024 Về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025;

Công văn số 1188/PGD-ĐT, ngày 19/8/2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025;

Công văn số 2190/SGDDĐT-QLCL, ngày 13/8/2024:V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Quản lý chất lượng năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 1571/KH-UBND, ngày 18/08/2021 của UBND thành phố Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc

I. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC.

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

1.1 Thời cơ

Trường đóng trên địa bàn thành phố, kinh tế xã hội của địa phương phát triển ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao nên việc đầu tư, chăm lo cho việc học của con em ngày càng được quan tâm.

Trình độ dân trí của địa phương ngày càng được nâng cao nên có sự quan tâm của phụ huynh đối với công tác dạy học, giáo dục của nhà trường.

Giao thông đi lại thuận tiện thuận lợi cho việc đi lại học tập của học sinh.

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương trình đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của các cấp Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, có sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ, có sự đồng thuận và phối kết hợp chặt chẽ của các cơ quan ban, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội, các bậc phụ huynh, các đơn vị kết nghĩa, các trường học đóng trên địa bàn. Đặc biệt Công ty cổ phần Him Lam, Ngân hàng Bưu điện Liên Việt đã tài trợ tu sửa, xây dựng CSVC trường lớp khang trang đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng.

1.2 Thách thức

Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân trong vùng còn thấp.

Vẫn còn nhiều gia đình học sinh đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn chưa có điều kiện quan tâm trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

Ảnh hưởng của môi trường mạng trong thời kỳ phát triển công nghệ 4.0

2. Đặc điểm của nhà trường

2.1 Điểm mạnh của nhà trường

a) Truyền thống nhà trường

Trường có bề dày truyền thống với hơn 20 năm xây dựng và phát triển, học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh hàng năm luôn dẫn đầu trong toàn thành phố và tỉnh; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS thi vào trường chuyên của tỉnh cao nhất tỉnh. Là cơ sở giáo dục có uy tín, có chất lượng cao của tỉnh nhà. Trường đạt Huân chương lao động hạng Nhì theo quyết định số 1727/QĐ-CTN, ngày 28/12/2023: Quyết định về việc tặng Huân chương Lao động)

b) Nguồn lực

Cơ sở vật chất nhà trường đã được Công ty Him Lam tài trợ sửa chữa, xây mới phòng học chức năng, sân chơi, bãi tập được đồng bộ, cơ bản theo đúng tiêu chuẩn quy định phòng bộ môn tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học trường chuẩn quốc gia. Đảm bảo đáp ứng tốt cho hoạt động dạy và học;

Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cơ bản cho các hoạt động trong nhà trường.

Công tác xã hội hóa nhận được sự quan tâm của phụ huynh học sinh, của cộng đồng.

c) Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

*** Cán bộ quản lý:**

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Trình độ				Số với nhu cầu	
		T.số	Nữ		>ĐH	ĐH	CĐ	Khác	Thừa	Thiếu
1	Hiệu trưởng	01	01	01		01				
2	Phó hiệu trưởng	02	01	02		02				
Tổng số		03	02	03		03				

***Giáo viên:**

TT	Môn học	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					Số với nhu cầu		
		T.số	Nữ		Số GV biên chế	Số GV hợp đồng	Trình độ chuyên môn				Thừa	Thiếu
							ThS	ĐH	CĐ	Khác		
1	Toán	10	10	10	10			10				
2	Ngữ văn	8	8	7	8			8				
3	Khoa học tự nhiên	9	7	8	9		1	8				
4	Tiếng Anh	4	4	4	4			4				
5	Lịch sử và Địa lý	7	7	6	7			7				
6	Tin học	2	0	1	2			2				
7	GDCD	2	2	1	2			1	1			
8	Nghệ thuật	2	1	1	2			2				
9	GDTC	2	1	1	2			2				
10	Công nghệ	2	2	2	2			2				
11	GDDP	0	0	0	0			0				
12	HĐTNHN	0	0	0	0			0				
13	Công tác đội	1	1	1	1			1				
14	GV tâm lý	0	0	0	0			0				1
15	GV khuyết tật	0	0	0	0			0				1
16	Giáo vụ	0	0	0	0			0				1
Tổng số		49	43	42	49	0	1	47	1			3

***Nhân viên:**

TT	Bộ phận	Số lượng	Đảng	Số nhân viên	Số với
----	---------	----------	------	--------------	--------

		viên		Biên chế	HDLĐ trên 1 năm	Trình độ				nhu cầu	
		T.số	Nữ			ThS	ĐH	CD	Khác	Thừa	Thiếu
1	Kế toán	1	1		1		1				
2	Văn thư	0	0		0						1
3	Phục vụ	1	1		0	1		1			
4	Thư viện	0	0		0						1
5	Thiết bị	1		1	1		1				
6	Y tế	1			1				1		
7	Bảo vệ	2				2			2		
Tổng số		06	02	01	03	03		02	01	03	

Cơ bản đáp ứng về số lượng giáo viên các môn học.

CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề; có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, năng động, sáng tạo, tích cực đổi mới, tích cực học tập nâng cao trình độ, có tinh thần hợp tác, trách nhiệm cao. Trình độ CNTT đáp ứng yêu cầu. Được tham gia đầy đủ bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

d) Học sinh

Tổng số học sinh 1144 em/27 lớp, học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt, nhiều học sinh có năng khiếu cá nhân.

2.2 Điểm yếu

a) Nguồn lực

Kinh phí hoạt động hàng năm chủ yếu là từ nhà nước cấp dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên kinh phí tổ chức các các hoạt động giáo dục trải nghiệm để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 rất hạn hẹp.

b) Đội ngũ giáo viên

Thiếu 03 giáo viên văn hóa, giáo viên tư vấn tâm lí, giáo vụ; giáo viên kiêm công tác thư viện do thiếu nhân viên.

c) Học sinh

Năng lực tiếp thu không đồng đều. Một số em gia đình khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh đến việc học tập, giáo dục đối với con cái.

Lứa tuổi tâm lí nhiều biến động, dễ kích ứng, dễ nảy sinh mâu thuẫn dẫn đến vi phạm nội qui học sinh.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Đảm bảo an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học. Quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật

của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học. Thực hiện tốt chỉ thị, văn bản hướng dẫn của Bộ giáo dục - Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025, thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học 2024-2025.

Tiếp tục tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực, tai nạn, thương tích học đường. Triển khai thực hiện nghiêm chỉ thị 08/CT-TTg ngày 1/6/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục- Đào tạo. Chuẩn bị cho đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và sau trung học phổ thông.

Chú trọng thực hiện công tác rà soát, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua.

Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Phát triển mạng lưới trường lớp

Thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp quy mô lớp học, duy trì tốt sĩ số học sinh, đảm bảo nguyên tắc thuận lợi cho việc học tập của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Cụ thể:

Loại học sinh	Tổng số	Chia ra			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Tổng số lớp	27	6	8	7	6

Tổng số học sinh	1144	273	324	289	260
Trong TS: + Nữ	563	141	151	151	120
+ Dân tộc	203	39	61	53	50
+ Nữ dân tộc	107	18	29	32	28

Duy trì sĩ số học sinh đạt 100% (không tính học sinh chuyên trường, nghỉ do ốm đau).

2.2 Chất lượng giáo dục

2.2.1. Kết quả rèn luyện của học sinh

- Kết quả rèn luyện học sinh. Tốt: đạt tỉ lệ 93 % trở lên, Khá: đạt tỉ lệ 6,9 % trở lên, đạt: đạt tỉ lệ 0,1%, chưa đạt: 0%.

2.2.2 Chất lượng học tập của học sinh

- Kết quả học tập của học sinh: Tốt: đạt tỉ lệ 61% trở lên, Khá: đạt tỉ lệ 24% trở lên, đạt: đạt tỉ lệ: 15%, chưa đạt: 0%

- Tỷ lệ học sinh chuyển lớp đạt 100% trở lên;

- Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%;

- Chất lượng môn học/ Hoạt động giáo dục/ lớp (*có phụ lục kèm theo*)

2.2.3 Tham gia các cuộc thi cấp trường, cấp thành phố, cấp Tỉnh:

- Học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9: cấp trường đạt 100 giải trở lên, cấp thành phố đạt 100 giải trở lên, cấp tỉnh đạt 70 giải trở lên.(Văn: 10 HS; Toán: 15HS; T.anh: 15 HS;KHTN: 20HS; Lịch sử và Địa lí: 10 HS).

+ Giao lưu Olympic lớp 6,7,8: cấp trường đạt 240 giải trở lên. (Toán: 60 HS; Văn: 45 HS; T.A: 60 HS; KHTN: 20 HS; Lịch sử và Địa lí: 5HS)

- Khuyến khích học sinh thi IELTS

+ Cuộc thi KHKT: cấp trường đạt 02 dự án trở lên, cấp thành phố đạt 02 dự án trở lên; Cấp tỉnh đạt 01 dự án trở lên.

+ Cuộc thi STTTNND: đạt 01 giải các cấp.

2.3 Chất lượng đội ngũ

- Duy trì và phấn đấu: Cán bộ quản lý đạt 100% và giáo viên đạt 98,1% đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo; Tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp đạt 98,1% trở lên.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; 100% giáo viên được đánh giá xếp loại viên chức từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó CBQL, giáo viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 20%; Hoàn thành tốt 76,6%; Hoàn thành 3,4%.

2.4 Y tế học đường

- 100% học sinh được khám và chăm sóc sức khỏe định kỳ

- Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế phường Noong Bua để hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

Đảm bảo 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định của Nhà nước và của ngành.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường; Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

Tổ chức tư vấn và truyền thông về giáo dục sức khỏe, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; giáo dục dân số, giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng, chống HIV/AIDS.

2.5 Cơ sở vật chất

- Trường có đủ cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học, đáp ứng yêu cầu dạy - học, đổi mới giáo dục và thực hiện Chương trình GDPT năm 2018, từng bước xây dựng CSVC đạt chuẩn theo các tiêu chí quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- CSVC đạt chuẩn mức độ tối thiểu nhưng có thêm trang thiết bị lớp 9; phòng tiếng anh đạt chuẩn; thư viện đạt chuẩn tiên tiến

2.6 Công tác phổ cập giáo dục

- Tỷ lệ huy động trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học học THCS đạt 100%; Tỷ lệ huy động trẻ 11-14 tuổi học THCS đạt 99,7%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp lớp 9 đạt 100%. Tỷ lệ học sinh 15 tuổi vào lớp 10 đạt 90% trở lên. Tỷ lệ HS 15 -18 tuổi học THPT và tương đương là 90%.

- Phối kết hợp với cấp mầm non, tiểu học duy trì và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ III, phổ cập xóa mù chữ mức độ II tại phường Noong Bua.

2.7 Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục và thẩm định trường chuẩn quốc gia

Tự rà soát, duy trì và giữ vững và nâng cao các tiêu chí theo hướng dẫn tại Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 ban

hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để đón đoàn ĐGN thẩm định công nhận lại trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, kiểm định chất lượng đạt mức độ II.

III. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC/HĐGD.

1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025

Thực hiện theo Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/08/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Cụ thể:

Các hoạt động giáo dục		Thời gian thực hiện
Ngày tựu trường		29/8/2024
Ngày khai giảng		5/9/2024
Học kì 1 (18 tuần)	Ngày bắt đầu	06/09/2024
	Ngày kết thúc	15/01/2025
Học kì 2 (17 tuần)	Ngày bắt đầu	16/01/2025;
	Ngày kết thúc	24/05/2025
Ngày kết thúc năm học		Trước ngày 31/5/2025

Thời gian biểu hằng ngày

Buổi	Thời gian ra, vào lớp	
	Mùa hè	Mùa đông
Buổi sáng		
Tiết 1	7 giờ - 7 giờ 45 phút	7 giờ 10 phút - 7 giờ 55 phút
Tiết 2	7 giờ 50 phút - 8 giờ 35 phút	8 giờ 00 - 8 giờ 45 phút
Tiết 3	8 giờ 45 phút - 9 giờ 30 phút	8 giờ 55 phút - 9 giờ 40 phút
Tiết 4	9 giờ 35 phút - 10 giờ 20 phút	9 giờ 45 phút - 10 giờ 30 phút
Tiết 5	10 giờ 25 phút- 11giờ 10 phút	10 giờ 35 phút- 11giờ 20 phút
Buổi chiều		

Tiết 1	14 giờ - 14 giờ 45 phút
Tiết 2	14 giờ 50 – 15 giờ 25 phút
Tiết 3	15 giờ 30 phút – 16 giờ 25 phút

2. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục năm học 2024 – 2025.

TT	Môn học/HĐGD	Số tiết học từng môn của lớp 6			Số tiết học từng môn của lớp 7			Số tiết học từng Môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
3	Ngoại ngữ 1	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
6	GD công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	35	17	52	35	17	52
8	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
11	HĐTN, HN 6,7,8	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
12	NDGD địa phương	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết học/ học kỳ/năm học		522	493	1015	522	493	1015	539	493	1032	539	493	1032
Số tiết học trung bình/tuần (cả năm học)		1015/35 tuần = 29 tiết			1015/35 tuần = 29 tiết			1032/35 tuần = 29,5tiết			1032/35 tuần = 29,5tiết		

3. Chương trình các môn học/HĐGD đối với lớp 6,7,8,9

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT, Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình GDPT;

Chương trình giáo dục địa phương: Sử dụng tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

4. Kế hoạch dạy các môn học/hoạt động giáo dục của khối/lớp

4.1 Phụ lục I,II (có bản chi tiết kèm theo)

4.2 Cách tổ chức triển khai một số môn học, hoạt động giáo dục

Thực hiện theo công văn 1496/BGDĐT-GDTrH, ngày 19/4/2022: Về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 của BGDĐT (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022); công văn 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Công văn số 1070/SGDDT-GDTrH, ngày 23/4/2024 về việc hướng dẫn thực hiện công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

4.2.1 Môn Lịch sử và Địa lí

Chương trình môn Lịch sử và Địa lí bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được thiết kế theo mạch nội dung riêng, trong đó nhiều nội dung dạy học liên quan được bố trí gần nhau để hỗ trợ nhau; nội dung Lịch sử tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Địa lí và nội dung Địa lí tích hợp trong những phần phù hợp của nội dung Lịch sử. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Phương án thực hiện chương trình

Khối 6: Học kì 1: 18 tuần = 54 tiết (Lịch sử: 27 tiết; Địa lí: 27 tiết)

Tuần	1- 4	5 - 8	9 - 12	13 - 16	17	18	Tổng số tiết
Lịch sử	2 tiết	1 tiết	2 tiết	1 tiết	1 tiết	2 tiết	27
Địa lí	1 tiết	2 tiết	1 tiết	2 tiết	2 tiết	1 tiết	27

Học kì 2: 17 tuần = 51 tiết (Lịch sử: 25 tiết; Địa lí: 26 tiết)

Tuần	19 - 22	23 - 26	27 - 30	31- 34	35	Tổng số tiết
Lịch sử	2 tiết	1 tiết	2 tiết	1 tiết	1 tiết	25
Địa lí	1 tiết	2 tiết	1 tiết	2 tiết	2 tiết	26

Khối 7: Học kì 1: 18 tuần = 54 tiết (Lịch sử: 27 tiết; Địa lí: 27 tiết)

Tuần	1- 4	5 - 8	9 - 12	13 - 16	17	18	Tổng số tiết
Lịch sử	1 tiết	2 tiết	1 tiết	2 tiết	2 tiết	1 tiết	27
Địa lý	2 tiết	1 tiết	2 tiết	1 tiết	1 tiết	2 tiết	27

Học kì 2: 17 tuần = 51 tiết (Lịch sử: 26 tiết; Địa lí: 25 tiết)

Tuần	19 - 22	23 - 26	27 - 30	31- 34	35	Tổng số tiết
Lịch sử	1 tiết	2 tiết	1 tiết	2 tiết	2 tiết	26
Địa lý	2 tiết	1 tiết	2 tiết	1 tiết	1 tiết	25

Khối 8. Học kì 1: 18 tuần = 54 tiết (Lịch sử: 27 tiết; Địa lí: 27 tiết).

Tuần	1- 4	5 - 8	9 - 12	13 - 16	17	18	Tổng số tiết
Lịch sử	2 tiết	1 tiết	2 tiết	1 tiết	1 tiết	2 tiết	27
Địa lý	1 tiết	2 tiết	1 tiết	2 tiết	2 tiết	1 tiết	27

Học kì 2: 17 tuần = 51 tiết (Lịch sử: 26 tiết; Địa lí: 25 tiết)

Tuần	19 - 22	23 - 26	27 - 30	31- 34	35	Tổng số tiết
Lịch sử	1 tiết	2 tiết	1 tiết	2 tiết	2 tiết	26
Địa lý	2 tiết	1 tiết	2 tiết	1 tiết	1 tiết	25

Khối 9. Học kì 1: 18 tuần = 54 tiết (Lịch sử: 27 tiết; Địa lí: 27 tiết)

Tuần	1- 4	5 - 8	9 - 12	13 - 16	17	18	Tổng số tiết
Lịch sử	1 tiết	2 tiết	1 tiết	2 tiết	2 tiết	1 tiết	27
Địa lý	2 tiết	1 tiết	2 tiết	1 tiết	1 tiết	2 tiết	27

Học kì 2: 17 tuần = 51 tiết (Lịch sử: 26 tiết; Địa lí: 25 tiết)

Tuần	19 - 22	23 - 26	27 - 30	31- 34	35	Tổng số tiết
Lịch sử	2 tiết	1 tiết	2 tiết	1 tiết	2 tiết	26
Địa lý	1 tiết	2 tiết	1 tiết	2 tiết	1 tiết	25

4.2.2 Môn Khoa học tự nhiên

Chương trình môn Khoa học tự nhiên các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, có kết hợp ở mức độ nhất định với cấu trúc đồng tâm, đồng thời có một số

chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, bố trí môn KHTN lớp 6 do 01 giáo viên giảng dạy/ lớp, môn KHTN 7,8,9 được bố trí dạy thứ tự lần lượt theo từng chủ đề do giáo viên dạy lý và giáo viên dạy hóa, dạy sinh đảm nhận, giáo viên các phân môn được bố trí xếp thời khoá biểu dạy học đồng thời trong từng học kì, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Cụ thể:

Lớp 6 (140 tiết)

Học kỳ I: 18 tuần x 4 tiết = 72 tiết

Học kỳ II: 17 tuần x 4 tiết = 68 tiết

Dạy cuốn chiếu, mỗi lớp do 01 giáo viên đảm nhận .

Lớp 7, 8,9: (140 tiết)

Học kỳ I: 18 tuần x 4 = 72 tiết

Học kỳ II: 17 tuần x 4 = 68 tiết

Dạy cuốn chiếu và chia theo tỷ lệ của 3 phân môn Lý, Hoá, Sinh.

KHỐI	HỌC KỲ	LÝ	HOÁ	SINH
KHTN 7	Học kỳ I 18 tuần (72 tiết)	1 tiết/tuần (18 tuần x 1 tiết = 18 tiết)	1 tiết/tuần (18 tuần x 1 tiết = 18 tiết)	2 tiết /tuần (18 tuần x 2 tiết = 36 tiết)
	Học kỳ II 17 tuần (68 tiết)	2 tiết/tuần (17 tuần x 2 tiết = 34 tiết)	1 tiết/tuần (17 tuần x 1 tiết = 17 tiết)	1 tiết /tuần (17 tuần x 1 tiết = 17 tiết)
KHTN 8	Học kỳ I 18 tuần (72 tiết)	1 tiết/tuần (18 tuần x 1 tiết = 18 tiết)	1 tiết/tuần (18 tuần x 1 tiết = 18 tiết)	2 tiết /tuần (18 tuần x 2 tiết = 36 tiết)
	Học kỳ II 17 tuần (68 tiết)	Từ tuần 19 đến tuần 30: 1 tiết /tuần = 12 tiết Từ tuần 31 đến tuần 35: 2 tiết/tuần = 10 tiết Tổng là 22 tiết	Từ tuần 19 đến tuần 30: 2 tiết /tuần = 24 tiết Từ tuần 31 đến tuần 35: 1 tiết/tuần = 5 tiết Tổng là 29 tiết	1 tiết /tuần (17 tuần x 1 tiết = 17 tiết)
KHTN 9	Học kỳ I 18 tuần (72 tiết)	Từ tuần 1 đến tuần 8: 2 tiết/tuần = 16 tiết Từ tuần 9 đến tuần 18: 1 tiết/tuần = 10 tiết Tổng 26 tiết	Từ tuần 1 đến tuần 8: 1 tiết / tuần = 8 tiết Từ tuần 9 đến tuần 18: 2 tiết/tuần = 20 tiết Tổng: 28 tiết:	1 tiết /tuần (18 tuần x 1 tiết = 18 tiết) Tổng: 18 tiết
	Học kỳ II 17 tuần	Từ tuần 19 đến tuần 27: 1 tiết/tuần = 9 tiết	Từ tuần 19 đến tuần 27: 2 tiết /tuần = 18 tiết	1 tiết /tuần (17 tuần x 1 tiết = 17 tiết) Tổng: 17 tiết

(68 tiết)	Từ tuần 28 đến tuần 35: 2 tiết/tuần = 16 tiết Tổng 25 tiết	Từ tuần 28 đến tuần 35: 1 tiết/tuần = 8 tiết Tổng 26 tiết	
-----------	---	--	--

Trong quá trình thực hiện có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn, được phép thực hiện linh hoạt số tiết trên tuần đảm bảo kết thúc học kì và năm học theo đúng thời gian quy định trên.

4.3. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, ngoại khoá, câu lạc bộ

4.3.1 Hoạt động giáo dục STEM – NCKHKT

- Hoạt động giáo dục STEM

STT	Tổ/Nhóm chuyên môn	Tên bài dạy/ nội dung trải nghiệm	GV/Nhóm giáo viên	Dạy lớp	Thời điểm thực hiện (tuần)
1	Tổ Sinh Hóa Địa	Bài 2: Nguyên tử	Nhóm Sinh - Hóa	7	Tuần 2
2	Tổ Sinh Hóa Địa	Bài 31: Hệ vận động ở người (mục IV: Thực hành)	Nhóm Sinh - Hóa	8	Tuần 2
3	Tổ Sinh Hóa Địa, Toán lý	Bài 10: Sự nóng chảy và sự đông đặc (Làm nển từ mẫu sáp và nển vụn).	Nhóm KHTN	6	Tuần 6
4	Tổ Sinh Hóa Địa, Toán lý	Bài 17: Tách chất khỏi hỗn hợp (Chế tạo Bình lọc nước mini)	Nhóm KHTN	6	Tuần 11
5	Tổ Sinh Hóa Địa, Toán lý	Bài 28: Tế bào - Đơn vị cơ bản của sự sống	Nhóm KHTN	6	Tuần 12
6	Tổ Sinh Hóa Địa	Bài 4: Dung dịch và nồng độ dung dịch (Mục IV)	Nhóm Sinh - Hóa	8	Tuần 12
7	Tổ Sinh Hóa Địa, Toán lý	Bài 27: Vi khuẩn (Trải nghiệm làm sữa chua)	Nhóm KHTN	6	Tuần 16
8	Tổ toán, lý	Bài 16. Áp suất chất lỏng. Áp suất khí quyển	Nhóm Vật Lí	8	Tuần 20
9	Tổ Sinh Hóa Địa	STEM: Bài 27: Acetic Acid (Mục V. Vận dụng)	Nhóm Sinh - Hóa	9	Tuần 23

10	Tổ toán, lý	STEM chế tạo nam châm điện	Nhóm Vật Lí	7	Tuần 30
----	-------------	-------------------------------	-------------	---	---------

- Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kĩ thuật.

Nghiên cứu khoa học của học sinh giúp học sinh củng cố, tổng hợp, nâng cao kiến thức đã học, làm quen với các phương pháp tư duy và nghiên cứu khoa học; tạo điều kiện để học sinh đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu những vấn đề cụ thể mà chuyên môn đặt ra. Nâng cao chất lượng giáo dục, phát hiện và bồi dưỡng tài năng trẻ. Vận dụng kiến thức đã học và phương pháp nghiên cứu khoa học để giải quyết một số vấn đề khoa học gắn với thực tiễn.

Trong năm học phần đầu hướng dẫn học sinh nghiên cứu ít nhất 02 dự án KHKT dự thi cấp thành phố, có dự án dự thi KHKT cấp tỉnh và có sản phẩm dự thi STTTNNĐ.

4.3.2. Công tác tâm lý học đường

Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại đơn vị theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông; Văn bản số 376/SGDĐT-GDTrH ngày 6/03/2018 và Văn bản số 56/SGDĐT-GDTrH ngày 09/01/2019 của Sở GD&ĐT và các công văn hướng dẫn của Phòng giáo dục và Đào tạo.

Định hướng giáo dục cho học sinh gặp khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,... hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

Nội dung tư vấn tâm lý học đường tập trung vào các vấn đề sau:

Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.

Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.

Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp.

Tham vấn tâm lý đối với HS gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm, lí nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

4.3.3. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện nghiêm theo văn bản chỉ đạo các cấp về việc thực hiện giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt năm học 2024-2025.

Tăng cường công tác truyền thông trong cộng đồng, huy động tối đa trẻ em khuyết tật trong độ tuổi mầm non, phổ thông ra lớp và thực hiện giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục; giảm thiểu sự phân biệt, kỳ thị đối với trẻ khuyết tật. Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân thiện nguyện hỗ trợ các điều kiện để trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục.

Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập phù hợp với từng dạng tật của trẻ em, học sinh, phù hợp với điều kiện thực tế trường, lớp, địa phương và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 19, Điều 20, Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT.

4.3.4. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh

Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng Giáo dục - Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024-2025. Cụ thể: Công văn số 2203/SGDDĐT-GDCN, ngày 15/8/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên năm học 2024-2025;

Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”;

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn

giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1571/KH-UBND, ngày 18/08/2021 của UBND thành phố. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đưa nội dung của kế hoạch lồng ghép và nội dung giảng dạy một số môn học và hoạt động giáo dục tập thể của nhà trường. Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, giáo dục ý thức tự hào, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc

4.3.5 Kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể, ngoại khóa, câu lạc bộ

- Hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa:

Tham quan tại các di tích lịch sử trên địa bàn thành phố. Tham gia các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài lớp học, tại gia đình, ngoài xã hội cộng đồng.

- Đối với môn Ngoại ngữ: thực hiện hoạt động trải nghiệm như: Tổ chức các hoạt động tiếng Anh cấp trường, liên trường, phát động phong trào học Tiếng Anh,..

Kế hoạch thực hiện : *(Phụ lục II kèm theo)*

- Các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao

+ Tham gia các môn thể thao trong Hội thao truyền thống ngành GD-ĐT; giải bơi truyền thống; các cuộc thi tiếng hát tuổi hồng, tiếng hát người giáo viên do trường, phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Phân công phụ trách các hoạt động văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ:

+ Văn hóa, văn nghệ: Đ/c Vũ Lan, Hưng, Viên

+ Thể dục, thể thao: Các môn thể dục, thể thao, bóng rổ, bóng đá, bóng chuyền: Đ/c Nguyễn Xuân Duy, Lò Thị Viên phụ trách; bóng bàn, cầu lông: Đ/c Nguyễn Văn Hạnh, Bùi Lan.

+ Câu lạc bộ Tiếng Anh: Đ/c Nguyễn Hải Lệ, Lê Thị Tình

+ Câu lạc bộ mỹ thuật: Đ/c Tống Yến

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và các chủ điểm hàng tháng lên giáo viên tổng phụ trách đội phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm, giáo viên môn học xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tập thể nhằm tuyên truyền, giáo dục học sinh: giá trị sống và kỹ năng sống, giáo dục thực hành pháp luật,...; tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường nhằm phát triển năng khiếu cá nhân, kỹ năng tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng.

Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường để tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục.

4.3.6. Hoạt động Giáo dục quốc phòng và an ninh

Tổ chức triển khai dạy tích hợp, lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các môn học theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo: Thông tư hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 1422 /SGDĐT-GDTrH ngày 24/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v triển khai thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số /PGDĐT, ngày /8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc triển khai nhiệm vụ giáo dục Quốc phòng An ninh năm học 2024-2025;

Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm quốc phòng, an ninh thiết thực, khoa học, phù hợp với đối tượng, lứa tuổi học sinh.

4.3.7. Hoạt động Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, y tế trường học

Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ công tác y tế trường học năm học 2024-2025; các văn bản về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, học năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Tham gia giải bơi truyền thống, các môn thể thao tại Giải đấu các môn thể thao cấp thành phố, ngành giáo dục.

Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích. Đẩy mạnh công tác y tế trường học; Tăng cường các hoạt động tuyên truyền phòng, chống ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

4.4. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục tăng cường, mở rộng:

Tổ chức dạy thêm, học thêm:

Thực hiện theo Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục – Đào tạo về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT, ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công bố hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về Quyết định Ban hành Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND, ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh Điện Biên quyết định sửa đổi một số điều của Quy định về quản lý dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh Điện Biên;

Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 về sửa đổi, bãi bỏ một số điều, khoản Quy định về quản lý dạy thêm học thêm kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012. Công văn số 140/SGDĐT-GDTrH ngày 16/01/2024 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

Mục đích: Bám sát nội dung chương trình giáo dục phổ thông 2018, tăng cường củng cố, ôn tập, rèn luyện kỹ năng, mở rộng nâng cao kiến thức, giáo dục nhân cách học sinh, bồi dưỡng kiến thức theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Quản lý học sinh ngoài giờ học chính khoá theo yêu cầu của gia đình người học. Tổ chức phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với từng đối tượng học sinh; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và không vượt quá sức tiếp thu của học sinh.

- Nội dung dạy học (*Kèm theo Phụ lục kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm*)

4.5. Các hoạt động khác

(Có phụ lục kèm theo)

5. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục

5.1 Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực các cấp ủy đảng, chính quyền chỉ đạo chủ trương, quyết sách; các ban ngành đoàn thể tuyên truyền vận động nhân dân tham gia xã hội hóa giáo dục; hội phụ huynh phối hợp nhà trường giáo dục học sinh; cán bộ - giáo viên - nhân viên trong nhà trường phục vụ tốt các hoạt động.

Nguồn nhân lực tham gia thực hiện hoạt động giảng dạy, giáo dục: Bố trí phân công giáo viên, nhân viên phù hợp về chuyên môn được đào tạo, đảm bảo định mức giờ dạy, khối lượng công việc theo quy định; cân đối về khối lượng công việc giữa các giáo viên; phân công công việc và trách nhiệm rõ ràng cụ thể, tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm về công việc của tổ mình trước BGH nhà trường.

(Có quyết định phân công nhiệm vụ kèm theo)

Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong, ngoài nhà trường, cơ quan, tổ chức có chức năng, cộng đồng xã hội tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

5.2 Nguồn cơ sở vật chất

Rà soát, lập phương án tham mưu với UBND Thành phố, phòng giáo dục thành phố tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học, giáo dục nhà trường đạt hiệu quả;

Duy trì mối quan hệ với công ty Him Lam, làm tốt công tác xã hội hóa để tiếp tục nâng cấp xây dựng cơ sở vật chất.

Tăng cường quản lý chặt chẽ, sử dụng bảo quản, phát huy tối ưu cơ sở vật chất

5.3 Tài chính

Huy động nguồn lực tài chính ngân sách nhà nước, kinh phí xã hội hóa, rà soát lập dự toán kinh phí để tổ chức các hoạt động giáo dục (*có phụ lục kèm theo*).

Sử dụng các nguồn kinh phí được giao đúng, hiệu quả.

(Có biểu kế hoạch vận động tài trợ kèm theo)

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo tăng cường giáo dục toàn diện cho học sinh. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý. Thực hiện tốt các

chế độ chính sách cho học sinh và cán bộ giáo viên, nhân viên. Đổi mới công tác quản lý theo hướng tự chủ, linh hoạt.

Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục, huy động, thu hút nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục và đào tạo. Phối hợp tốt và huy động sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường;

Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài. Phát huy vai trò các tổ chức đoàn thể, tổ chức hội, các hội đồng trong và ngoài nhà trường. Làm tốt công tác truyền thông giáo dục.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng`

Triển khai kế hoạch giáo dục tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể trong ngoài nhà trường, cộng đồng làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động các nguồn lực thực hiện Kế hoạch giáo dục.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

2. Phó Hiệu trưởng Hà Thị Liên

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024- 2025.

Chỉ đạo Xây dựng thời khóa biểu thực hiện Kế hoạch giáo dục đã đề ra. Xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên đề cấp trường, cụm trường. Phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện công tác Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giải quyết khó khăn vướng mắc trong thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2024- 2025.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn cũng như giáo viên, công tác tự bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng chuyên môn của tổ, cụm trường.

Chỉ đạo xây dựng quy chế chuyên môn; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử trong năm học. Xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử dùng chung, ngân hàng đề. Kiểm tra giám sát tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục. Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế chuyên môn, quy định sử dụng hồ sơ điện tử góp phần hoàn thành kế hoạch giáo dục nhà trường.

Chủ trì tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh, giáo viên.

Đánh giá, báo cáo định kỳ cũng như các vấn đề phát sinh với Hiệu trưởng và cấp trên trong Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024- 2025.

Trực ca sáng. Chỉ đạo trực tiếp Kế hoạch giáo dục tại tổ chuyên môn Toán- Lý- tin, Sinh- hóa- địa.

Phụ trách công tác thống kê.

3. Phó Hiệu trưởng Nguyễn Mạnh Thắng

Chịu trách nhiệm và đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học

Chịu trách nhiệm về CSVC, trang thiết bị dạy học, môi trường, cảnh quan, đặc biệt chịu trách nhiệm an toàn trường học và phòng chống cháy nổ

Trực tiếp chỉ đạo ban công nghệ thông tin, truyền thông của trường thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số trong trường học, tham gia xây dựng các quy chế thực hiện sử dụng hồ sơ điện tử trong nhà trường.

Cùng với hiệu phó chuyên môn trực chuyên môn, theo dõi việc thực hiện kế hoạch học buổi 2 theo dõi nề nếp của giáo viên, học sinh, chấm công theo kế hoạch dạy thêm học thêm buổi 2 hợp lý, khoa học. Trục ca chiều.

Chỉ đạo trực tiếp kế hoạch dạy học nhóm ngoại ngữ

Xây dựng kế hoạch, báo cáo các nội dung chuyên đề khác do Hiệu trưởng phân công.

4. Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện KHGD nhà trường năm học 2024- 2025 của tổ chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn thực hiện công tác Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giải quyết khó khăn vướng mắc trong thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2024- 2025. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn cũng như giáo viên, công tác tự bồi dưỡng giáo viên, bồi dưỡng chuyên môn của tổ, cụm chuyên môn.

Tổ chức triển khai thực hiện Quy chế chuyên môn, quy chế sử dụng hồ sơ điện tử trên phần mềm VnEdu tại tổ mình góp phần hoàn thành KHGD nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch giáo dục của tổ trước BGH.

Tham mưu tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh, giáo viên của tổ mình.

Báo cáo định kỳ cũng như các vấn đề phát sinh với Ban giám hiệu về thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024- 2025 của tổ.

Chịu trách nhiệm công tác an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, thực hiện pháp luật của GV- HS.

5. Tổng phụ trách đội – Bí thư đoàn thanh niên

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Phối hợp GVCN để xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm dưới cờ, giáo dục tích hợp rèn kỹ năng sống, giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho thanh thiếu niên.

Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, các lực lượng giáo dục khác tổ chức các hoạt động Đoàn - Đội, trọng tâm là các hoạt động rèn kỹ năng sống cho học sinh, hoạt động đầu giờ, công tác vệ sinh, an toàn trường học, rèn kỹ năng tự quản; giáo dục pháp luật cho đội viên, TTN...

6. Giáo viên chủ nhiệm

Triển khai, thực hiện giảng dạy các môn học theo chỉ đạo của Hiệu trưởng.

Xây dựng KHGD chủ nhiệm, thời khóa biểu cụ thể cho lớp mình quản lí.

Phối hợp với tổng phụ trách đội, các tổ chức đoàn thể, cha mẹ học sinh, giáo viên bộ môn tổ chức, triển khai các hoạt động giáo dục theo kế hoạch...

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học. Đánh giá học sinh lớp chủ nhiệm.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại lớp mình phụ trách.

Chịu trách nhiệm công tác an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, giáo dục pháp luật cũng như các vấn đề học sinh lớp chủ nhiệm.

7. Giáo viên phụ trách môn học, nhân viên

7.1 Giáo viên

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học;

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn. Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp. Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

Tham gia công tác phổ cập giáo dục ở địa phương. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Thực hiện và chấp hành nghiêm túc quy chế chuyên môn, soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học; Quy chế thực hiện sử dụng hồ sơ, sổ sách điện tử. Phối kết hợp chặt chẽ với GVCN trong công tác quản lí, giáo dục học sinh... Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

Kịp thời tham mưu, báo cáo những vướng mắc bất cập trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục tại các lớp mình giảng dạy bộ môn.

Chịu trách nhiệm công tác an toàn trường học, phòng chống cháy nổ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh cũng như các vấn đề học sinh lớp dạy.

7.2 Giáo viên kiêm công tác thư viện:

Tham mưu xây dựng kế hoạch, báo cáo công tác thư viện, các nội dung công tác thư viện. Quản lý hồ sơ thư viện. Phát triển phong trào đọc trong nhà trường, các hoạt động thư viện.

Phòng cháy chữa cháy, ATTH phòng thư viện và khu vực hành lang phòng thư viện.

7.3 Nhân viên thiết bị:

Quản lý thiết bị dạy học, phòng học bộ môn; chịu trách nhiệm an toàn trường học. Tham mưu xây dựng kế hoạch bổ sung mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học theo đúng quy định của bộ giáo dục; tham mưu kế hoạch sử dụng; theo dõi việc sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học hiệu quả. Quản lý hồ sơ thiết bị nhà trường, phần mềm quản lý thiết bị. Tham gia kiểm tra, kiểm kê định kỳ hàng năm. Bảo quản và bảo trì thường xuyên thiết bị dạy học.

7.4 Nhân viên y tế: Xây dựng kế hoạch để chủ động, linh hoạt thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe học sinh, thực hiện các nhiệm vụ của công tác y tế trường học theo các văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng giáo dục

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, đội thiếu niên, đoàn thanh niên tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

8. Ban đại diện hội cha mẹ học sinh

Tuyên truyền Kế hoạch giáo dục đến phụ huynh học sinh.

Phối hợp nhà trường giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục pháp luật phụ huynh và học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục

Phụ huynh chịu trách nhiệm về an toàn phòng chống tai nạn thương tích, chấp hành pháp luật và các vấn đề khác của của học sinh ngoài thời gian ở trường.

9. Kế hoạch tháng

(Kèm theo phụ lục kế hoạch tháng)

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường THCS Him Lam. Đề nghị CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc trong quá trình thực hiện có gì chưa rõ đề nghị phản ánh về BGH để được hướng dẫn./

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(b/c);

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Cao Thị Đại

